

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2018/HS-ST.

Ngày: 18-6-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Ông Hà Hùng Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 16/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 05/6/2018 đối với:

Bị cáo Trần Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12.

Họ và tên cha: Trần Văn Đ, sinh năm: 1960 (sống).

Họ và tên mẹ: Thạch Thị Xà R, sinh năm 1970 (sống).

Anh chị em ruột: bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con út.

Tiền sự: bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2017 cho đến nay (có mặt)

* Bị hại: Ông Trịnh Công L; Sinh ngày 15/01/2000; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trịnh Thúy H; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

2. Ông Huỳnh Văn P; Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

3. Ông Võ Hoàng G; Sinh ngày: 04/02/2000; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

4. Bà Thạch Thị Xà R; Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

5. Ông Trần Văn Đ; Sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

6. Ông Huỳnh Văn D; Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

7. Ông Võ Thành S; Sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Ông Trần Hồng K; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Ông Trần Chí C; Sinh ngày 16/6/1992; Nơi cư trú: A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

* **Người phiên dịch:** Ông Lý Thuol; nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/01/2017, bị cáo Trần Văn T tổ chức nhậu tại nhà cùng với P và G. Do tức giận về việc trước đó N có dùng dao chém T nhưng chưa chém được nên sau khi nhậu xong T rủ G và P đến tiệm game TV, tọa lạc ấp A để tìm đánh N thì P và G đồng ý, cả ba không có bàn bạc gì. Sau đó, P và G đi trước còn T vào nhà lấy cây dao chặt cổ dài khoảng 50cm, màu đen, phần cán bằng cây màu trắng, mũi dao bằng, dao có một mặt là phần lưỡi giấu trong người rồi đi sau, P và G không biết T mang theo dao. Trên đường đi, P đi về nhà lấy cây gậy 03 khúc (còn gọi cây dũ), dài khoảng 30 cm, thân và cán có hình tròn, cán có màu đen, phần thân có màu trắng cầm trên tay rồi cởi áo ra quần để giấu cây gậy 03 khúc và quay lại tiệm game thì gặp T và G đã đến trước, T và G không biết P mang theo cây gậy 03 khúc. Cả ba tìm không gặp N tại tiệm game. Lúc này, G rủ T và P đi qua nhà Trịnh Công L để tìm N thì cả hai đồng ý, vì hàng

ngày L chơi chung với N. Trên đường đi cả ba không có nói chuyện với nhau, T vẫn giấu cây dao trong người còn P quần cây gậy 03 khúc trong áo cầm trên tay. Khi đi đến nhà L, P và G đi vào nhà thì gặp Trần Hồng K (anh bà con của L) và Trần Chí C (bạn của K). P hỏi K có L ở nhà không, mục đích hỏi để tìm N thì K nói không có. Lúc này, L đang nằm võng bên hông nhà, phía sau lưng vị trí P và G đang đứng nói chuyện với K. Trong lúc này, T đang đứng ngoài lộ đāl trước nhà nhìn thấy L đang nằm võng. T nghi ngờ lúc T bị N chém thì L là người đưa dao cho N nên hỏi L “sao mày đưa cây dao cho N”, L trả lời “không có” thì T đi đến chỗ L rút dao đang giấu trong người ra và chém L một dao trúng vào khuỷu tay phải, T chém tiếp dao thứ hai trúng vào cẳng tay phải, chém dao thứ ba trúng vào lòng bàn tay phải, chém dao thứ tư trúng vào cẳng chân phải của L. Lúc T chém L thì P không nhìn thấy. G nhìn thấy nhưng không rõ T đánh hay chém L. Sau khi bị chém, L la lên rồi chạy vào nhà thì gặp P nên P cầm cây gậy 03 khúc đánh trúng một cây vào tay trái của L, không để lại thương tích. P định đánh tiếp thì nhìn thấy tay L bị chảy máu nên không đánh nữa. L chạy về phía G thì bị G dùng tay đánh vào phần cổ và chân đá vào mông của L, không để lại thương tích. Thấy vậy K và Công can ngăn nên T, P, G bỏ đi về nhà. Trên đường về, T đã ném bỏ cây dao còn P ném bỏ gậy 03 khúc. Riêng L sau khi bị T chém gây thương tích đã được gia đình đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Trần Đề, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 22/01/2017 đến ngày 27/01/2017 thì xuất viện.

Sau khi nhận được tin báo về vụ việc, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành biện pháp thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, thực nghiệm điều tra, đối chất và tiến hành lấy lời khai của những người có liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/TgT.PY ngày 12/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận trên cơ thể của Trịnh Công L bị chém bằng vật sắc gây thương tích bốn vết thương: Sẹo ngang khuỷu tay phải, kích thước 10cmx0,4cm, cứng khớp khuỷu tay phải, Xquang: gãy đầu dưới xương cánh tay phải còn dụng cụ kết hợp xương; Sẹo ngang 1/3 giữa phía xương trụ cẳng tay phải, kích thước 03cm x 0,2cm, Xquang: mẻ xương trụ phải đã liền cal; Sẹo xuôi mặt lòng vùng mô cái bàn tay phải, kích thước 04cm x 0,2cm; Sẹo chéo ngang 1/3 cẳng chân phải phía xương mác, kích thước 06cm x 0,3cm, Xquang: rạn xương mác phải đã liền cal. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 28%, thương tích ảnh hưởng chức năng gấp - duỗi khuỷu tay phải.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo T khai nhận giữa bị cáo và bị hại L không có mâu thuẫn nhau nhưng do bị cáo nghi ngờ trước đây bị cáo bị N chém L là người đưa dao cho N nên ngày 22/01/2017 khi nhậ cùng với G và P có bàn với nhau đi tìm N để đánh do không gặp N bị cáo đã chém L một dao trúng vào khuỷu tay phải, T chém tiếp dao thứ hai trúng vào cẳng tay phải, chém dao thứ ba trúng vào lòng bàn tay phải, chém dao thứ tư trúng vào cẳng chân phải của L gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, bị hại Trịnh Công L thống nhất với kết luận giám định. Ông L xác định giữa ông và bị cáo T không hề có mâu thuẫn nhưng vào ngày 22/01/2017 khi bị hại đang nằm võng tại bên hông nhà thì bị bị cáo T dùng dao chém tổng cộng 04 dao trúng vào các vị trí khuỷu tay phải, cẳng tay phải, lòng bàn tay phải và cẳng chân phải của L gây thương tích 28%. Nay bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng xin giảm nhẹ và xin bãi nại cho bị cáo. Đối với tiền bồi thường bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 50.000.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng để tái khám sau này ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Huỳnh Văn P khai vào chiều ngày 22/01/2017 khi nhậu tại nhà bị cáo T thì có bàn nhau đi tìm N để đánh nhưng khi không gặp N tại tiệm game thì G có kêu T và ông đi nhà L để tìm N khi đến nhà L ông và G đi vào nhà để hỏi có thấy N không, còn T đứng ở ngoài sau đó T chém L ông không nhìn thấy và khi L chạy vào nhà ông có cầm cây gậy 03 khúc đánh trúng một cây vào tay trái của L, không để lại thương tích, việc T chém L ông không biết vì lúc bàn là đi tìm N để đánh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Hoàng G khai vào chiều ngày 22/01/2017 khi nhậu tại nhà T thì có bàn nhau thì tìm N để đánh nhưng khi không gặp N tại tiệm game thì ông có kêu T và P đi nhà L để tìm N khi đến nhà L ông và P đi vào nhà để hỏi có thấy N không, còn T đứng ở ngoài sau đó T chém L ông nhìn thấy nhưng không rõ là đánh hay chém và khi L chạy vào nhà ông có dùng tay đánh vào phần cổ và chân đá vào mông của L, không để lại thương tích, việc T chém L thì khi nhậu không có bàn.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSĐT ngày 13/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Trần Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt Trần Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù và giải quyết về án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành S đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của ông S không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào chiều ngày 22/01/2017 bị cáo T đã cố ý dùng dao chém bị hại tổng cộng 04 dao trúng vào các vị trí khuỷu tay phải, cẳng tay phải, lòng bàn tay phải và cẳng chân phải của L gây thương tích 28% nên bị cáo T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Xét về hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây dao là vật sắc, bén đây là loại hung khí nguy hiểm và trong vụ án này mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28% nhưng do bị cáo dùng dao để chém bị hại và hành vi mang tính chất côn đồ nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, khung hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là từ 02 năm đến 07 năm tù, trong khi đó khung hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là từ 02 năm đến 06 năm tù. Như vậy, việc áp dụng điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của

Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

[4] Tội phạm do bị cáo Trần Văn T thực hiện không những xâm hại đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù tương xứng đối với hành vi bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi lượng hình, bị cáo Trần Văn T trước khi phạm tội không có tiền án, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại bãi nại. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Việc bị cáo T gây thương tích cho Trịnh Công L thì giữa T, P và G không có lên bàn bạc, phân công vai trò, cũng như chuẩn bị hung khí. Mục đích ban đầu là đi tìm N để đánh. Việc T và P mang theo hung khí là do tự ý thức của T, P. Cả ba không nhìn thấy việc mỗi người mang theo hung khí. P và G đánh L là do bộc phát nhất thời, không gây ra thương tích cho L và cũng không có vai trò đồng phạm giúp sức với T trong việc gây thương tích cho L. Do đó, Trần Văn T chịu trách nhiệm hình sự độc lập trong việc gây ra thương tích cho bị hại Trịnh Công L, P và G không phải chịu trách nhiệm hình sự. Còn việc Huỳnh Văn P và Võ Hoàng G có đánh L nhưng không gây ra thương tích, L không yêu cầu giám định thương tật cũng như không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã xử phạt vi phạm hành chính đối với P và G.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã tổ chức nhiều cuộc truy tìm vật chứng gồm cây dao T dùng để chém L và cây gậy 03 khúc P dùng để đánh L nhưng không thu được cho nên không đặt ra xem xét.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại Trịnh Công L yêu cầu Trần Văn T, Huỳnh Văn P, Võ Hoàng G liên đới bồi thường số tiền 50.000.000 đồng và bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng chi phí cho việc tái khám sau này. Xét thấy, đối với yêu cầu này bị hại không có cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh và chưa phát sinh. Do đó, đối với yêu cầu này sẽ dành quyền khởi kiện cho bị hại khởi kiện bị cáo để yêu cầu bồi thường phần chi phí điều trị, tái khám phát sinh sau này nếu có yêu cầu.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

* Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2017.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề không thu được cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về bồi thường thiệt hại: Dành quyền khởi kiện cho bị hại khởi kiện bị cáo thành vụ án dân sự khác đối với các chi phí điều trị, tái khám phát sinh sau này nếu có yêu cầu.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Trần Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Công Minh

(cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ
quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).